TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ	*Bát Xát, ngày 20 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị H - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 31/10/2007 chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau, anh chị thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở hai anh chị tự nguyện kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong xây dựng kinh tế gia đình, cũng như nuôi dạy con cái từ đó giữa hai anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông cho nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, bản thân hai anh chị cũng như gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn rất nhiều lần nhưng đều không có kết quả, đến khoảng tháng 8 năm 2023, tuy vẫn sống chung một nhà, nhưng anh chị đã ly thân nhau, không có bất cứ quan tâm hay sự trao

đổi nào với nhau nữa. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H có sinh được 02 người con chung là cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 17/9/2008 và cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày 20/11/2013, hiện cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H đã thỏa thuận anh Nguyễn Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Nguyễn Thành T, Nguyễn Trúc L cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 17/9/2008 và cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày 20/11/2013 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai số 0000632 ngày 22/4/2024 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã thị trấn B, huyện B;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng